TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/07/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Ơn

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/05/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/06/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Qua tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, ngày 04 tháng 08 năm 2017 chị và anh Bùi Văn T xác lập quan hệ hôn nhân. Việc kết hôn có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó đến tháng 07/2019 giữa hai vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng khác biệt nhau về quan điểm sống, lối sống, anh T nghiện ma túy cùng với những tác động từ bên ngoài khiến cho quan hệ vợ chồng luôn căng thẳng đến mức không thể hàn gắn được, hiện chị Q và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2019. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị Quỳnh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Q và anh T có một con chung tên là Bùi Anh K, sinh ngày 07/08/2018, hiện chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 08/2018 cho đến nay. Nguyện vọng của chị Q sau ly hôn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, chị Bùi Thị Q sự đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Về phía bị đơn Bùi Văn T: Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T không đến tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án nhằm trốn tránh nghĩa vụ với chị Bùi Thị Quỳnh.

* ***Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn T thể hiện:*** Anh T và chị Q kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.** Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng cụ thể không rõ, hiện anh T và chị Q đang sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa, kiểm sát viên Bùi Thị Phượng phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều diễn ra theo đúng trình tự, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh T không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Q.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Bùi Anh K, sinh ngày 07/08/2018 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng do chị Q chưa yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án, nên đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 BLTTDS. Bị đơn anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Xét mâu thuẫn giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Q là phù hợp Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung*****:**

Chị Quỳnh và anh Thưởng có một con chung tên là Bùi Anh K, sinh ngày 07/08/2018, hiện do chị Q đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy chị Q có chỗ ở ổn định, có công việc đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 07/2021 trở đi cho đến khi đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Q chưa có yêu cầu, do đó HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

[4] ***Về tài sản chung, công nợ chung*****:** Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5] ***Về án phí*****:** Nguyên đơn Bùi Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Q đối với anh Bùi Văn T về việc: "Ly hôn".

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Anh K, sinh ngày 07/08/2018 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 06/07/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Nguyên đơn Bùi Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị Q phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005410 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay không phải nộp thêm nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Kính